

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày 14 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Nguyễn Tiến L, sinh năm 1990. Nơi đăng ký HKTT: Khu 1, xã XL, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Tiến D4, sinh năm 1966; Con bà Phan Thị Hồng Ph4, sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 18 ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt L 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. L đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 7/10/2020. Phần án phí L đã chấp hành xong ngày 16/04/2019. Nhân thân: - Bản án số 27 ngày 20/06/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy - Phú Thọ xử phạt L 27 tháng 16 ngày về tội Cố ý gây thương tích. Phần hình phạt L đã chấp hành xong. Phần án phí L đã chấp hành xong ngày 12/08/2013. - Ngày 18/06/2012, Công an huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 12/4/2021, tạm giam từ ngày 21/04/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Khu 13 xã DQ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn D5, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Minh H5, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2021, tạm giam từ ngày 21/04/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3/. Họ và tên: Phùng Nghĩa Đ, sinh năm: 2000. Nơi ĐKHKTT: thôn ĐH, xã PS, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phùng Nghĩa H6, sinh năm 1976; Con bà Chu Thị Đ6, sinh năm 1976. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2021, tạm giam từ ngày 21/04/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4/. Họ và tên: Phan Duy Kh, sinh năm: 1987. Nơi ĐKHKTT: Thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phan Văn Ch6, sinh năm 1962; Con bà: Doãn Thị L6, sinh năm 1965. Vợ: Kiều Thị Minh, sinh năm 1988. Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

5/. Họ và tên: Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1995. Nơi ĐKHKTT: tổ 2, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn H7, sinh năm 1964; Con bà: Vũ Thị V7, sinh năm 1964. Vợ: Nguyễn Thu T7, sinh năm 1995. Con: Có một con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2021, tạm giam từ ngày 21/04/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

6/. Họ và tên: Trần Nho T1, sinh năm: 1990. Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Trần Nho T7, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị B7, sinh năm 1963. Vợ: Hoàng Thị Thanh H7, sinh năm 1996. Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án,

tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/9/2021 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn NT, xã PS, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- Anh Phan Thanh T2, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu 14, xã DQ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

- Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1991.

- Anh Hoàng Minh T3, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Khu Phố, thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Chị Nông Thị Y, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã VH, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T4, sinh ngày 01/2/2006.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Thị Ngọc T4 là : Ông Nguyễn Đức Kh4, sinh năm 1982; Bà Hoàng Thị L9, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Xóm M 2, xã MT, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Lương Thị Ph, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

- Chị Nguyễn Thị Thùy M3, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Chị Hoàng Linh Ch, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn An Tri, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

- Chị Ngô Hồng A2, sinh năm 2005.

Người đại diện theo pháp luật chị Ngô Hồng A2: Bà Khổng Thị B8, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Khu 9, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H1, anh T2, chị Kim A, anh T3, chị Y, chị T4, ông Kh4, bà L9, chị Ph, chị M3, chị Ch, chị A2, bà B8 đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra quán Karaoke biển hiệu “Top New” có địa chỉ tại phố Trung Hà , xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội do Phùng Nghĩa B3 và Hoàng Minh T3 làm chủ, phát hiện 02 phòng đang có khách sử dụng ma túy. Cụ thể:

Tại phòng VIP 3: Có 06 đối tượng (03 khách nam và 03 nhân viên nữ) gồm: Phan Duy Kh, sinh năm 1987; Nguyễn Hoài N, sinh năm 1995, Trần Nho T1, sinh năm 1990, Nguyễn Thuý V, sinh năm 1999, Hoàng Thị Mỹ D3, sinh năm 1998 và Hoàng Thị D4, sinh năm 1994. Tại phòng VIP 4: Có 06 đối tượng đều là nhân viên nữ gồm: Nông Thị Y, sinh ngày 05/11/2003, Nguyễn Thị Ngọc T4, sinh ngày 01/02/2006, Lường Thị Ph, sinh năm 2002, Nguyễn Thị Thuý M3, sinh năm 1996, Hoàng Linh Ch, sinh ngày 22/01/2003 và Ngô Hồng A2, sinh năm 2005. Tại thời điểm kiểm tra nhóm khách nam sử dụng phòng đã ra về hết. CQĐT đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan tại quán. Trong đó thu giữ tại phòng 3 và phòng 4 và phòng ngủ của Nguyễn Tiến L các đồ vật nghi có liên quan đến ma túy gồm:

* Tang vật thu giữ tại phòng VIP 3: - 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM. - 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2)cm

* Tang vật thu giữ tại phòng VIP 4: - Tinh thể màu trắng thu được trên bề mặt 1 đĩa sứ màu trắng, đường kính 30cm. - 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ có chữ HERMES PARIS

* Tại phòng ngủ của Nguyễn Tiến L thu giữ: - Tinh thể màu trắng bên trong 08 túi nilon kích thước (2 x 2)cm (được để trong 01 túi nilon kích thước (6 x 15)cm). - Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon kích thước (2 x 2)cm (được để trong 01 túi nilon kích thước (5 x 10)cm). - 01 viên nén màu hồng trên bề mặt ghi chữ Redbull. - 01 cân điện tử màu trắng đen, trên bề mặt ghi chữ “BATTERIES MADE IN CHINA”

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Quán Karaoke biển hiệu “Top New”, địa chỉ Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội do Phùng Nghĩa Bình làm chủ, góp vốn cùng anh Hoàng Minh T3. Quán quy định giá phòng hát thường là 150.000đ/giờ còn phòng có sử dụng ma túy là 300.000đ/giờ, được ghi cụ thể vào 2 loại sổ hóa đơn thanh toán (loại 150 và loại 300). Quá trình khám xét, cơ quan điều tra đã thu giữ 04 quyển hóa đơn, trong đó loại 300 có tổng cộng 42 tờ hóa đơn đã thanh toán tương đương với 42 phòng có sử dụng ma túy với tổng số tiền thu được là 69.472.000đ (*Sáu mươi chín triệu, bốn trăm bảy hai nghìn đồng*). Để quản lý hoạt động của quán, Bình thuê Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T và Phùng Nghĩa Đ làm việc tại quán dưới sự chỉ đạo của Bình. Hàng tuần Đặng Thị H1 sinh năm 1988 là vợ Bình sẽ đến quán để chốt sổ, thu tiền và chia lợi nhuận cùng với Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1991 là vợ của Hoàng Minh T3. Quá trình quản lý quán cho Bình, L đã tự mua ma

túy của một người nam giới tên Nam, không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 09/04/2021 và mua của một người đàn ông tên Thương, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở Quảng Oai, huyện Ba Vì vào ngày 11/04/2021 để nhằm mục đích bán cho khách vào quán hát khi có nhu cầu. Khoảng 19 giờ 30' ngày 11/4/2021, Phan Duy Kh rử Nguyễn Hoài N và Trần Nho T1 đến quán “Top new” để sử dụng số ma túy còn lại từ lần trước thì N và T1 đồng ý. Trước đó, ngày 28/3/2021, Kh, N và T1 rủ nhau đến quán karaoke “TopNew” để sử dụng ma túy sau đó cả 3 mua của L 02 “chi” Ketamine và 08 viên “thuốc lắc” để cùng nhau sử dụng nhưng chỉ sử dụng hết một nửa, số còn lại N mang về nhà cất. Sau khi N và T1 đồng ý, Kh gọi điện thoại cho L để đặt phòng. Sau đó, Kh đi ô tô từ khu vực Nhôn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội lên phố Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để đón N và T1. Khi Kh đến đón, N đã chủ động mang theo số ma túy còn lại từ lần trước đi để sử dụng. Trên đường đến quán karaoke, Kh gọi điện hẹn Nguyễn Thúy V là nhân viên của quán “Top New”. T1 gọi điện cho Hoàng Thị Mỹ D3 là “gái dịch vụ” để hẹn sử dụng ma túy và bảo D3 gọi thêm một bạn nữ nữa cho Nam thì D3 rủ thêm D4 đi cùng. Khoảng 22 giờ 30', cả ba đến quán và được L sắp xếp vào phòng 3. Một lúc sau, D3, V và D4 cũng vào phòng 3 để phục vụ nhóm của N. Tại đây, N đưa cho Kh 01 viên “thuốc lắc”, bẻ đôi 02 viên “thuốc lắc” đưa cho T1, D3 và D4 mỗi người một nửa viên, còn 1 nửa viên N sử dụng. N lấy ma túy Ketamine ra để lên đĩa sứ rồi trực tiếp “xào ke” sau đó đưa cho mọi người trong phòng sử dụng (bên trong phòng đã có sẵn đĩa sứ, tẩu hút tự tạo và thẻ nhựa trên mặt đĩa). Kh là người trực tiếp lấy điện thoại của mình cắm loa mở “nhạc sàn” và đưa cho V nửa viên “thuốc lắc” để V sử dụng. Các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy cho đến khi quán bị kiểm tra. Khoảng 23 giờ 00' cùng ngày, một nhóm khách khoảng 5 nam thanh niên đến quán thuê phòng hát và được L sắp xếp vào phòng 4 của quán. Phùng Nghĩa Đ trực tiếp chỉ đạo Lương Thị Ph và Nguyễn Thị Ngọc T4 là 2 nhân viên nữ của quán vào phòng 4 để sử dụng ma túy cùng khách. L còn gọi thêm 04 nhân viên nữ là Nông Thị Y, Nguyễn Thị Thủy M4, Hoàng Linh Ch và Ngô Hồng A2 đều là “gái dịch vụ” ở khu vực xung quanh quán “Top New” đến để phục vụ khách tại phòng 4. Tại phòng, Nguyễn Tiến L đã bán 05 viên “thuốc lắc”, nửa “chi” Ketamine với tổng số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho nhóm khách này. Khi lực lượng Công an vào kiểm tra, nhóm khách trên đã ra về, nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ nhân thân lai lịch nhóm khách này.

CQĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với các vật chứng thu được. Tại bản Kết luận giám định số 3173 ngày 20/04/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

** Tang vật thu giữ tại phòng VIP 3: - 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM đều dính ma túy loại Ketamine. - 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2)cm có dính ma túy loại MDMA*

** Tang vật thu giữ tại phòng VIP 4: - Tinh thể màu trắng thu được trên bề mặt 1 đĩa sứ màu trắng, đường kính 30cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,522 gam. - 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ có chữ HERMES PARIS đều có dính ma túy loại Ketamine*

** Tang vật thu giữ khi khám xét: - Tinh thể màu trắng bên trong 08 túi nilon kích thước (2 x 2)cm (được để trong 01 túi nilon kích thước (6 x 15)cm) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 5,132 gam. - Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon kích thước (2 x 2)cm (được để trong 01 túi nilon kích thước (5 x 10)cm) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 3,404 gam. - 01 viên nén màu hồng trên bề mặt ghi chữ Redbull là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,358 gam. - 01 cân điện tử màu trắng đen, trên bề mặt ghi chữ “BATTERIES MADE IN CHINA” có dính ma túy loại Ketamine.*

Đối với Phùng Nghĩa B3 là người chỉ đạo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T và Phùng Nghĩa Đ thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke “Top New”. Quá trình điều tra bị can bỏ trốn nên CQĐT đã ra quyết định truy nã. Đến nay, CQĐT Công an TP Hà Nội đã ra quyết định tách vụ án số 73, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 38 và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 87 đối với Phùng Nghĩa B3 khi nào bắt truy nã sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Thị H1, Hoàng Minh T3, Nguyễn Thị Kim A, CQĐT đã triệu tập, ghi lời khai, đấu tranh làm rõ và xác định mọi hoạt động tại quán đều do Phùng Nghĩa B3 chỉ đạo, điều hành. Hà, Kim A và T3 đều không tham gia vào việc điều hành hoạt động của quán. Không biết việc quán “Top New” cho khách đến sử dụng ma túy và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại quán. Do đó, CQĐT Công an TP Hà Nội không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ.

Đối với người nam giới tên N và T đã bán ma túy cho L. Do L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác định con người cụ thể.

Tất cả các đối tượng có phản ứng dương tính với ma túy, căn cứ theo tài liệu điều tra, Công an TP Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng:

* *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến L:* - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, trên mặt phong bì có chữ: Căn điện tử, Tên đối tượng: Nguyễn Tiến L, tại các mép dán niêm phong có chữ ký xác nhận của đương sự Nguyễn Tiến L, giám định viên Trần Ngọc Chinh, điều tra viên Bùi Đức H. - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, trên mặt phong bì có chữ: Ma túy, Tên đối tượng: Nguyễn Tiến L, tại các mép dán niêm phong có chữ ký xác nhận của đương sự Nguyễn Tiến L, giám định viên Trần Ngọc Ch5, điều tra viên Bùi Đức H. - 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng hồng, số Imei: 355693075905359, điện thoại đã qua sử dụng. - 04 (bốn) tập hóa đơn. - 01 (một) hộp sắt màu xanh bên ngoài có chữ Milo.

* *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T:* - 01 (một) điện thoại di động có chữ iPhone màu trắng vàng, điện thoại đã qua sử dụng.

* *Vật chứng thu giữ của Phùng Nghĩa Đ:* - 01 (một) điện thoại di động có chữ iPhone màu trắng vàng, số Imei: F2LXC30RHF4M, điện thoại đã qua sử dụng.

* *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hoài N:* - 01 (một) điện thoại di động có chữ iPhone màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng.

* Tiền Việt Nam: 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

* *Vật chứng thu giữ tại Phòng 3:* - 01 (một) đĩa sứ hình tròn, đường kính khoảng 30 cm, được niêm phong dán kín bằng giấy màu trắng, có các chữ ký ghi họ tên Hoàng Thị Mỹ D3, Hoàng Thị D4, Nguyễn Thúy V, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1, Phan Duy Kh, giám định viên Trần Ngọc Ch5, cán bộ PC04 Lê Đình Quảng. - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, trên mặt phong bì có chữ, Tên đối tượng: Phòng 3, tại các mép dán niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Hoàng Thị D4, Nguyễn Thúy V, Hoàng Thị Mỹ D3, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1, giám định viên Trần Ngọc Ch5, cán bộ PC04 Lê Đình Q. - 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng vàng, điện thoại đã qua sử dụng của Phan Duy Kh.

* *Vật chứng thu giữ tại Phòng 4:* - 01 (một) đĩa sứ hình tròn, đường kính khoảng 30 cm, được niêm phong dán kín bằng giấy màu trắng, có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Thùy M3, Hoàng Linh Ch, Lường Thị Ph, Nông Thị Y, Ngô Hồng A2, giám định viên Trần Ngọc Ch4, cán bộ PC04 Lê Đình Quảng. - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, trên mặt phong bì có chữ: Tên đối tượng: Phòng 4, tại các mép dán niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Thùy M3, Hoàng Linh Ch, Nông Thị Y, Ngô Hồng A2, giám định viên Trần Ngọc Ch4. - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, trên mặt phong bì có chữ: Tên đối tượng: Phòng 4, tại các mép dán

niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Thùy M3, Hoàng Linh Ch, Nông Thị Y, Ngô Hồng A2, Lương Thị Ph, giám định viên Trần Ngọc Ch4. - 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng hồng, số Imei: 358610074421136, điện thoại có gắn 01 (một) thẻ sim, đã qua sử dụng của Nông Thị Y.

Tại bản cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 25/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L từ : 08 đến 09 năm tù về tội “ *Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn Tiến L phải chấp hành hình phạt chung từ 15 đến 17 năm tù. Áp dụng: Điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T; Phùng Nghĩa Đ từ 07 đến 08 năm Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt các bị cáo Phan Duy Kh; Nguyễn Hoài N ; Trần Nho T1 từ 07 đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, quán Karaoke biển hiệu “Top New” có địa chỉ tại phố Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội do Phùng Nghĩa B3 và Hoàng Minh T3 làm chủ, bị phát hiện bắt quả tang đang chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra và lời khai nhận của các bị cáo và những người liên quan đã xác định được hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ làm theo chỉ đạo của chủ quán là Phùng Nghĩa B3 phân công nhiệm vụ cho các bị cáo L, T, Đ nhiệm vụ quản lý, trông coi, thu chi, vào sổ sách, hướng dẫn phục vụ khách hát và dọn dẹp phòng khi khách đến hát, sử dụng ma túy bay lắc xong, các bị cáo L, T, Đ đã nhiều lần thực hiện việc chứa chấp cho nhiều khách sử dụng chất ma túy, bay lắc tại quán và điều hành nhân viên nữ dưới 16 tuổi phục vụ sử dụng ma túy bay lắc cùng khách, khi khách đến hát có nhu cầu hát và sử dụng ma túy các bị cáo thu tiền của khách theo các hóa đơn do quán hát phát hành, cụ thể các hóa đơn quy định rõ khách hát thường 150.000đ/giờ, khách hát có sử dụng ma túy bay lắc là 300.000đ/giờ. Khi khách có nhu cầu mua ma túy sử dụng bị cáo L là người trực tiếp bán ma túy cho khách, cụ thể bị cáo L đã bán cho khách được 02 lần, lần thứ nhất ngày 28/3/2021 bán cho nhóm khách gồm các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 với số lượng 08 viên thuốc lắc và 02 chỉ ketamin với giá 3.000.000đ, bị cáo L hưởng lợi 500.000đ, lần thứ hai ngày 11/4/2021 L bán cho nhóm khách nam hát tại phòng Vip 4 số lượng 05 viên thuốc lắc và nửa chỉ ketamin với giá 3.000.000đ nhưng L chưa thu tiền ma túy của nhóm khách này thì bị bắt quả tang, thu giữ khi khám xét tại phòng ngủ của L số lượng ma túy L cất dấu mục đích để bán cho khách có nhu cầu mua sử dụng khi hát. Tại bản Kết luận giám định số 3173 ngày 20/04/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: ** Tang vật thu giữ tại phòng VIP 4: - Tinh thể màu trắng thu được trên bề mặt 1 đĩa sứ màu trắng, đường kính 30cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,522 gam. - 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ có chữ HERMES PARIS đều có dính ma túy loại Ketamine. * Tang*

vật thu giữ khi khám xét: - Tinh thể màu trắng bên trong 08 túi nilon kích thước (2 x 2)cm (được để trong 01 túi nilon kích thước (6 x 15)cm) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 5,132 gam. - Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon kích thước (2 x 2)cm (được để trong 01 túi nilon kích thước (5 x 10)cm) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 3,404 gam. - 01 viên nén màu hồng trên bề mặt ghi chữ Redbull là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,358 gam. - 01 cân điện tử màu trắng đen, trên bề mặt ghi chữ “BATTERIES MADE IN CHINA” có dính ma túy loại Ketamine. Đối với các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 cùng rủ nhau, tụ tập nhau đến quán hát tại phòng Vip3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ nhất ngày 28/3/2021 và lần thứ hai ngày 11/4/2021 khi đang tổ chức sử dụng ma túy bay lắc cùng nhân viên nữ thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ tại phòng VIP 3 gồm : - 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM đều dính ma túy loại Ketamine. - 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2)cm có dính ma túy loại MDMA. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định hành vi chứa chấp cho nhiều khách hát, nhiều sử dụng trái phép chất ma túy và điều hành nhân viên nữ dưới 16 tuổi phục vụ khách hát sử dụng ma túy, của các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ thực hiện các ngày 28/3/2021 và ngày 11/4/2021 và được thể hiện nhiều ngày, nhiều lần qua 42 hóa đơn thu tiền 300.000đ/giờ đã phạm tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 256 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến L bán trái phép ma túy cho khách hát các ngày 28/3/2021 và ngày 11/4/2021 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 cùng rủ nhau tổ chức sử dụng ma túy trong các ngày 28/3/2021 và ngày 11/4/2021 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Ketamine; MDMA là các chất gây nghiện, chất hướng thần nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hành vi chứa chấp, mua bán, tổ chức sử dụng chất

này bị nghiêm cấm. Các bị cáo đã thực hiện hành vi chứa chấp, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương, do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T; Phùng Nghĩa Đ thực hiện theo sự phân công chỉ đạo của chủ quán hát là Phùng Nghĩa Bình và cùng tham gia thực hiện nhiều lần việc chứa chấp cho nhiều khách sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát đồng thời thực hiện nhiệm vụ quản lý, ghi sổ sách, thu tiền của khách, chuẩn bị phòng hát, dọn dẹp phòng, điều hành nhân viên nữ dưới 16 tuổi phục vụ khách hát, do vậy các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ có vai trò như nhau trong vụ án, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Tiến L có tiền án, do vậy bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu mức án cao hơn các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ.

Trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 cùng rủ nhau tụ tập tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 có vai trò như nhau và cùng chịu mức án như nhau trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tiến L có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm. Các bị cáo Nguyễn Văn T; Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 có công với cách mạng. Do vậy các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tiến L có 01 tiền án: Bản án số 18 ngày 16/04/2019 của Toà án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt L 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. L đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt và ra trại ngày 7/10/2020. Nhân thân: Bản án số 27 ngày 20/06/2013 của Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy - Phú Thọ xử phạt L 27 tháng 16 ngày về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 18/06/2012, Công an huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo

Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy: Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ thực hiện theo sự phân công chỉ đạo của chủ quán hát là Phùng Nghĩa Bình và cùng tham gia thực hiện nhiều lần việc chứa chấp cho nhiều khách sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát đồng thời thực hiện nhiệm vụ quản lý, ghi sổ sách, thu tiền của khách, chuẩn bị phòng hát, dọn dẹp phòng, điều hành nhân viên nữ dưới 16 tuổi phục vụ khách hát, ngoài ra bị cáo Nguyễn Tiến L còn trực tiếp mua ma túy về bán lại 02 lần cho khách hát nhằm thu lời bất chính, bản thân bị cáo vừa mới ra trại về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cùng lúc bị cáo phạm 02 loại tội nghiêm trọng, lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Đối với các bị cáo Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 cùng rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 28/3/2021 và ngày 11/4/2021 đều tại quán hát TopNew. Các bị cáo L, T, Đ, Kh, N, T1 buộc phải biết việc chứa chấp cho khách sử dụng trái pháp chất ma túy, bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo L, T ; Đ, Kh, N, T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm hòa nhập xã hội.

Tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tại khoản 5 Điều 255 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” . Tại khoản 3 Điều 256 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. HĐXX xét thấy hiện điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, các bị cáo chưa có công việc và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố và HĐXX đã trả

hồ sơ cho VKSND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội 02 lần với yêu cầu làm rõ: “[1] Hành vi của chị Đặng Thị H1, chị Nguyễn Thị Kim A, anh Hoàng Minh T3, anh Phan Thanh T2, có dấu hiệu cấu thành tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm. [2] Điều tra làm rõ hành vi của 06 đối tượng nam giới bay lắc, sử dụng ma túy tại phòng Vip4 (Trong đó có đối tượng tên “Anh Tú” là khách quen của bị can Nguyễn Tiến L), có dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. [3] Yêu cầu hoàn thiện, khắc phục lại trình tự, thủ tục đối với người chưa thành niên đúng quy định của Luật tố tụng hình sự. [4] Yêu cầu thu thập, cung cấp: 01 quyển sổ ghi chép ghi thu, chi từng ngày, từng phòng, từng hóa đơn tại quán Karaoke TopNew. [2] Điều tra làm rõ có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án và bỏ lọt người có hành vi phạm tội đối với 06 đối tượng nam giới bay lắc, sử dụng ma túy tại phòng Vip4 (Trong đó có đối tượng tên “Anh Tú”), có dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. [3] Yêu cầu hoàn thiện, khắc phục thủ tục đối với người chưa thành niên như thu thập Giấy khai sinh để có căn cứ xác định độ tuổi theo đúng quy định của Luật tố tụng hình sự”. Tuy nhiên CQĐT và VKS vẫn giữ nguyên nội dung. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, cùng các tài liệu được thẩm tra, đánh giá công khai, khách quan, toàn diện chứng cứ, lời khai của các bị cáo, những người liên quan và làm chứng. HĐXX thấy rằng có căn cứ, dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội và làm sai lệch hồ sơ, tuy nhiên do giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố ...” do vậy HĐXX kiến nghị CQĐT Công an thành phố Hà Nội. Viên kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét làm rõ dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội và làm sai lệch hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Đối với Phùng Nghĩa B3 là người chỉ đạo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T và Phùng Nghĩa Đ thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaok “Top New”. Quá trình điều tra bị can bỏ trốn nên CQĐT đã ra quyết định truy nã. Đến nay, CQĐT Công an TP Hà Nội đã ra quyết định tách vụ án số 73, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 38 và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 87 đối với Phùng Nghĩa Bình khi nào bắt truy nã sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Thị H1, Hoàng Minh T3, Nguyễn Thị Kim A, CQĐT đã triệu tập, ghi lời khai, đấu tranh làm rõ và xác định mọi hoạt động tại quán đều do Phùng Nghĩa B3 chỉ

đạo, điều hành. Hà, Kim A và Thảo đều không tham gia vào việc điều hành hoạt động của quán. Không biết việc quán “Top New” cho khách đến sử dụng ma túy và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại quán. Do đó, CQĐT Công an TP Hà Nội không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người nam giới tên N và Th đã bán ma túy cho L. Do L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác định con người cụ thể. Do đó, CQĐT Công an TP Hà Nội không đề cập xử lý trong vụ án, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tất cả các đối tượng có phản ứng dương tính với ma túy, căn cứ theo tài liệu điều tra, Công an TP Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong phong bì có một Cân điện tử, tên đối tượng: Nguyễn Tiến L (thu giữ của L).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong phong bì có chứa Ma túy, tên đối tượng: Nguyễn Tiến L (thu giữ của L).

- 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính khoảng 30 cm, có chữ tên các đối tượng ở phòng số 3 (thu giữ của Phòng số 3).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong một tủ thuốc tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, một thẻ nhựa và một túi nilon (thu giữ của Phòng số 3).

- 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính khoảng 30cm, có chữ tên các đối tượng ở phòng số 4 (thu giữ của Phòng số 4).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong một tủ thuốc tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ (thu giữ của Phòng số 4).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Phòng số 4).

- 01 hộp sắt màu xanh bên ngoài có chữ Milo.

+ *Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, số Imei: 355693075905359, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến L).

- 01 điện thoại di động có chữ iPhone màu trắng vàng, đã cũ đã qua sử dụng. (thu giữ của Nguyễn Văn T).

- 01 điện thoại di động có chữ iPhone màu trắng vàng, số Imei: F2LXC30RHFM4, đã cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Phùng Nghĩa Đ).

- 01 điện thoại di động có chữ iPhone màu bạc, đã cũ đã qua sử dụng. (thu giữ của Nguyễn Hoài N).

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng vàng, đã cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Duy Kh).

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng hồng, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei: 358610074421136, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại (của Nông Thị Y).

- Tiếp tục lưu giữ, bảo lưu, bảo quản theo hồ sơ vụ án: 04 tập hóa đơn đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền 500.000đ đối với bị cáo Nguyễn Tiến L thu lời bất chính sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tiến L phạm tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T; Phùng Nghĩa Đ phạm tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố các bị cáo: Phan Duy Kh; Nguyễn Hoài N; Trần Nho T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

2/ Áp dụng: Điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn Tiến L phải chấp hành hình phạt chung là: 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

3/ Áp dụng: Điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Phùng Nghĩa Đ: 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

4/ Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Duy Kh: 07 (*Bảy*) năm, 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N: 07 (*Bảy*) năm, 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Nho T1: 07 (*Bảy*) năm, 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/9/2021.

5/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong phong bì có một Cân điện tử, tên đối tượng: Nguyễn Tiến L (thu giữ của L).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong phong bì có chứa Ma túy, tên đối tượng: Nguyễn Tiến L (thu giữ của L).

- 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính khoảng 30 cm, có chữ tên các đối tượng ở phòng số 3 (thu giữ của Phòng số 3).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong một túi thuốc tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, một thẻ nhựa và một túi nilon (thu giữ của Phòng số 3).

- 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính khoảng 30cm, có chữ tên các đối tượng ở phòng số 4 (thu giữ của Phòng số 4).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong một túi thuốc tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ (thu giữ của Phòng số 4).

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Phòng số 4).

- 01 hộp sắt màu xanh bên ngoài có chữ Milo.

+ *Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, số Imei: 355693075905359, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến L).

- 01 điện thoại di động có chữ iPhone màu trắng vàng, đã cũ đã qua sử dụng. (thu giữ của Nguyễn Văn T).

- 01 điện thoại di động có chữ iPhone màu trắng vàng, số Imei: F2LXC30RHFM4, đã cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Phùng Nghĩa Đ).

- 01 điện thoại di động có chữ iPhone màu bạc, đã cũ đã qua sử dụng. (thu giữ của Nguyễn Hoài N).

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng vàng, đã cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Duy Kh).

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng hồng, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei: 358610074421136, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại (của Nông Thị Y).

- Tiếp tục lưu giữ, bảo lưu, bảo quản theo hồ sơ vụ án: 04 tập hóa đơn đã qua sử dụng. *(N như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 03/12/2021).*

- Truy thu số tiền 500.000đ đối với bị cáo Nguyễn Tiến L thu lời bất chính sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) *(Theo phát hành séc ngày 10/12/2021 tại Kho bạc nhà nước Ba Vì của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì).*

6/ Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn T, Phùng Nghĩa Đ, Phan Duy Kh, Nguyễn Hoài N, Trần Nho T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND t.p Hà Nội
- VKSND Ba Vì
- Công an huyện Ba Vì
- Thi hành án Ba Vì
- Những người tham gia tố tụng

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh